TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/DS-ST
Ngày: 13-6-2019
"V/v tranh hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Đinh Cường

2. Ông Nguyễn Văn Phẩm

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít: Ông Lê Thanh Phú - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S**

Địa chỉ: Số 266-268, đường NKKN, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông Cao Hồng S1 – Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Vĩnh Long.

Theo giấy ủy quyền số 3925/2017/GUQ-PL, ngày 14/12/2017

Đại diện theo ủy quyền của ông S1: Ông Trần P – Phó Giám đốc chi nhánh Vĩnh Long (có mặt)

Theo giấy ủy quyền số 743/2018/UQ-CNVL, ngày 09/10/2018.

* ***Bị đơn***: Ông **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TMB, xã CA, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 9 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là ông Trần P trình bày: Nguyên vào ngày 17/03/2014, ông Nguyễn Thanh N có ký hợp đồng cho vay hạn mức số LD1407600193 với Ngân hàng TMCP S - Chi

nhánh Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 0.75%/ tháng để tiêu dùng, không có biện pháp bảo đảm, thời hạn vay: 48 tháng, thời điểm trả hết nợ ngày 17/3/2018, phương thức trả nợ: vốn gốc và lãi trả hàng tháng theo phương thức góp đều. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông N có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng là 68.000.000 đồng trong vòng 48 kỳ (mỗi kỳ 30 ngày), ngày bắt đầu trả nợ đầu tiên: 30/4/2014, số tiền trả nợ mỗi kỳ là 1.416.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng, ông N đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng được 34 kỳ với số tiền 54.107.068 đồng (trong đó: gốc là 41.640.000 đồng và lãi là 12.467.068 đồng). Kể từ ngày 30/8/2017 đến nay, ông Nguyễn Thanh N không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Tính đến ngày 30/3/2019, ông Nguyễn Thanh N còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 8.360.000 đồng, lãi trong hạn là 3.000.000 đồng, lãi quá hạn là 1.478.592 đồng, tổng cộng: 12.838.592 đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh N phải trả gốc, lãi nêu trên đồng thời yêu cầu ông N trả lãi phát sinh tính từ ngày 31/3/2019 đến khi thanh toán xong nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng vay.

Tại phiên tòa anh Trần P đại diện cho Ngân hàng trình bày theo đơn khởi kiện ngày 29/9/2018 thì Ngân hàng yêu cầu anh N trả số tiền tính đến ngày 10/8/2018 tổng gốc, lãi là 14.566.809 đồng. Trong đó gốc 8.360.000 đồng và lãi trong hạn 5.250.000 đồng, lãi quá hạn 956.809 đồng là chưa chính xác, có sự sai sót của cán bộ Ngân hàng.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay (13/6/2019) thì ông N chỉ nợ Ngân hàng tổng cộng gốc, lãi là 13.683.721 đồng trong đó gốc 8.360.000 đồng, lãi trong hạn: 3.000.000 đồng, lãi quá hạn: 2.323.721 đồng nên Ngân hàng yêu cầu ông N trả số tiền gốc, lãi nêu trên và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 14/6/2016 đến khi thanh toán xong nợ gốc với theo mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng cho vay .

Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp, tống đạt, niêm yết công khai, thông báo các văn bản tố tụng cho phía bị đơn ông Nguyễn Thanh N hợp lệ nhưng ông N vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán; Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Vĩnh Long. Buộc ông Nguyễn Thanh N phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi tổng cộng: 13.683.721 đồng, trong đó gốc: 8.360.000 đồng, lãi trong hạn: 3.000.000 đồng, lãi quá hạn: 2.323.721 đồng và phải tiếp tục trả

lãi phát sinh từ ngày 14/6/2019 đến khi thanh toán xong nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Thanh N đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông N vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: vào ngày 17/03/2014, ông Nguyễn Thanh N có ký hợp đồng cho vay hạn mức số LD1407600193 với Ngân hàng vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 0.75%/ tháng để tiêu dùng, không có biện pháp bảo đảm, thời hạn vay: 48 tháng, thời điểm trả hết nợ ngày 17/3/2018, phương thức trả nợ: vốn gốc và lãi trả hàng tháng theo phương thức góp đều. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông N có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng là 68.000.000 đồng trong vòng 48 kỳ (mỗi kỳ 30 ngày), ngày bắt đầu trả nợ đầu tiên: 30/4/2014, số tiền trả nợ mỗi kỳ là 1.416.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng ông N đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng được 34 kỳ với số tiền 54.107.068 đồng (trong đó: gốc là 41.640.000 đồng và lãi là 12.467.068 đồng). Kể từ ngày 30/8/2017 đến nay, ông Nguyễn Thanh N không thanh toán tiếp cho Ngân hàng.

Vì vậy xét việc Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Thanh N phải trả số tiền gốc, lãi là: 13.683.721 đồng (trong đó: gốc 8.360.000 đồng, lãi trong hạn 3.000.000 đồng, lãi quá hạn 2.323.721 đồng) và phải trả lãi phát sinh từ ngày 14/6/2019 đến khi thanh toán xong nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng vay là có căn cứ.

[3] Về án phí: ông Nguyễn Thanh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật đối với số tiền buộc phải trả cho Ngân hàng, án phí: 13.683.721 đồng x 5% = 684.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Vĩnh Long

Buộc ông Nguyễn Thanh N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (do Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Vĩnh Long làm đại diện) số tiền gốc 8.360.000 đồng (Tám triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng), lãi trong hạn 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), lãi quá hạn 2.323.721 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi mốt đồng). Tổng cộng gốc, lãi: 13.683.721 đồng (Mười ba triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi mốt đồng). Ông N phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 14/6/2019 đến khi thanh toán xong nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng vay.

2/ Về án phí: Buộc ông Nguyễn Thanh N phải nộp 684.000 đồng (Sáu trăm tám mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 364.000 đồng (Ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) theo lai số N^0 0006728 ngày 27/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAT;
- VKSND huyện MT;
- THADS huyện MT;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Tám